

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số:73/2020/HSST
Ngày:30/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Từ và ông Hữu Như Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia
phiên toà: ông Hoàng Bá Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện
Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
61/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 75/2020/QĐXXST - HS ngày 19/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Tr, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/07/1974; Nơi ĐKHKTT: thôn
Hồng S, xã Xuân B, huyện Thọ Xn, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: thôn Hợp
Nh, xã Luận Kh, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; vợ: Lê
Thị Th, sinh năm 1975, con: 02 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; Tiền án,
tiền sự: không; Bị tạm giữ, giam từ ngày 16/07/2020 đến nay. Có mặt.

2. Lê Hữu S, tên gọi khác: không; sinh ngày 04/10/1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở
hiện nay: khu phố Cát T, thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: thổ; tôn giáo: không;
Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L,
sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, giam từ
ngày 16/7/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1971; Trú tại:
thôn Hợp Nhất, xã Luận Khuê, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ ngày 16/7/2020 Lê Hữu S gọi điện thoại cho Lê Văn Tr rủ Tr sang khu vực 19/5, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An chơi. S biết Tr thường có ma túy nên nói với Tr mang theo hộp năm có nghĩa là một gói ma túy 5 gam để sử dụng khi có nhu cầu thì Tr đồng ý. Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu sơn trắng – xanh, biển kiểm soát 36B2 – 328.07 mượn của bà Đỗ Thị B sinh năm 1971 cư trú tại thôn Hợp Nh, xã Luận Kh, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa đi đến thị trấn Lam S, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây Tr mua của một người đàn ông lạ mặt một gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng được bọc trong một túi ni lon trong suốt rồi quay về chỗ ở của mình. Tr bọc thêm bên ngoài gói ma túy đá mới mua được thêm một lớp giấy vệ sinh màu trắng quấn kín bằng băng dính màu đen. Sau đó Tr điều khiển xe máy mang theo gói ma túy đến nhà S tại khu phố Cát T, thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa đón Sơn rồi cả hai đi theo đường mòn Hồ Chí Minh vào Nghệ An chơi. Trên đường đi Tr có trao đổi với S về việc mang theo ma túy như S dặn và khi nào sử dụng thì chia mỗi người 1.000.000 đồng. Khi đến khu vực xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An thấy đông người qua lại sợ bị phát hiện nên Tr lái xe rẽ vào đường nhánh bên trái đường mòn Hồ Chí Minh đi vào lô Keo cách đường mòn khoảng 50 mét rồi xuống xe. Tr đi bộ đến cột mốc nằm bên phải đường nhánh theo hướng đi ra đường mòn cách xe máy khoảng 3 mét và giấu gói ma túy vào chân cột mốc và quay lại sửa đèn xi nhan khi nào thấy an toàn sẽ đi tiếp. Tr và S dừng xe được khoảng 3 phút thì bị công an huyện Nghĩa Đàn kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy cách xe máy Tr và S đứng 03 mét.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 17 tháng 7 năm 2020 xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Tr và Lê Hữu S khi bị bắt quả tang có khối lượng 3,4 gam. Tại kết luận giám định số 1058/KL-PC09 (MT) ngày 27 tháng 07 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:” mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Tr và Lê Hữu S gửi tới giám định là Methamphetamine.

Cáo trạng số 63/CT-VKSND ngày 12/10/2020 của VKSND huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Lê Văn Tr, Lê Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 21 - 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Hữu S từ 16 -18 tháng tù; Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động.

Lời nói sau cùng của các bị cáo; các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Như vậy đã xác định được vào lúc 16 giờ ngày 16/7/2020. Lê Văn Tr đã mua một gói ma túy của một người đàn ông tại khu vực thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ X, tỉnh Thanh H với giá 2.000.000 đồng theo lời dặn của Lê Hữu S. sau đó đến chợ S xuống huyện Nghĩa Đàn, Nghệ an để cùng sử dụng. Khi đến khu vực thuộc xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An thì bị công an bắt giữ. Số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là methamphetamine có khối lượng 3,4 gam. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn Tr, Lê Hữu S đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 , Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương do đó cần xử lý nghiêm.

Xét vai trò vị trí, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng bị cáo Lê Văn Tr là bị cáo trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy là bị cáo thực hiện tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm đầu tiên trong vụ án sau đó đến bị cáo Lê Hữu S.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu của các bị cáo là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo bị cáo Tr mượn của bà Đỗ Thị B để mua ma túy. Khi cho mượn xe bà B không biết mục đích Lê Văn Tr sử dụng xe để đi mua ma túy cơ quan Công an huyện Nghĩa Đ đã trả lại xe cho bà B là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Tr, Lê Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 07 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 07 năm 2020.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bên trong có chứa số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Văn Tr và Lê Hữu S. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. Số vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Lê Văn Tr, Lê Hữu S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện; Tỉnh
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà